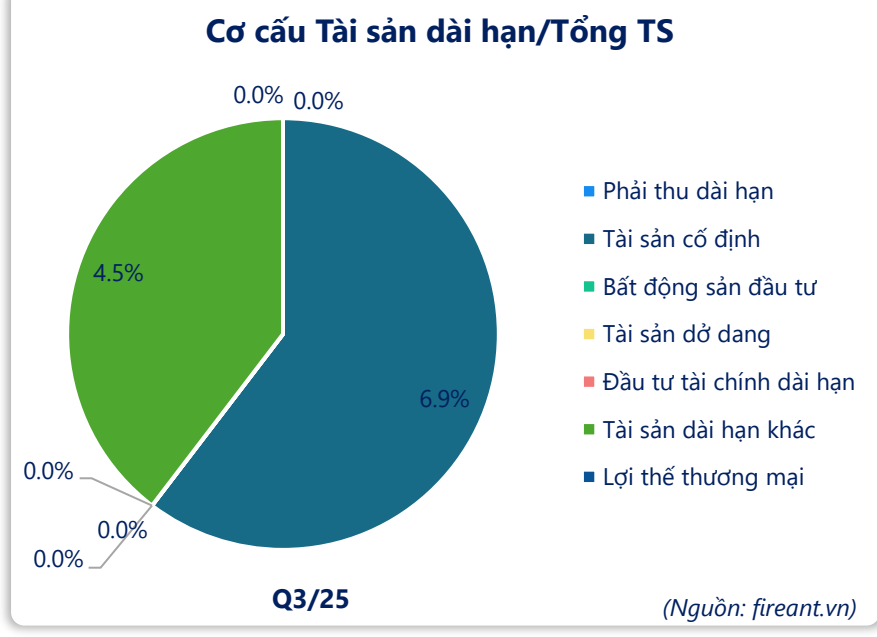
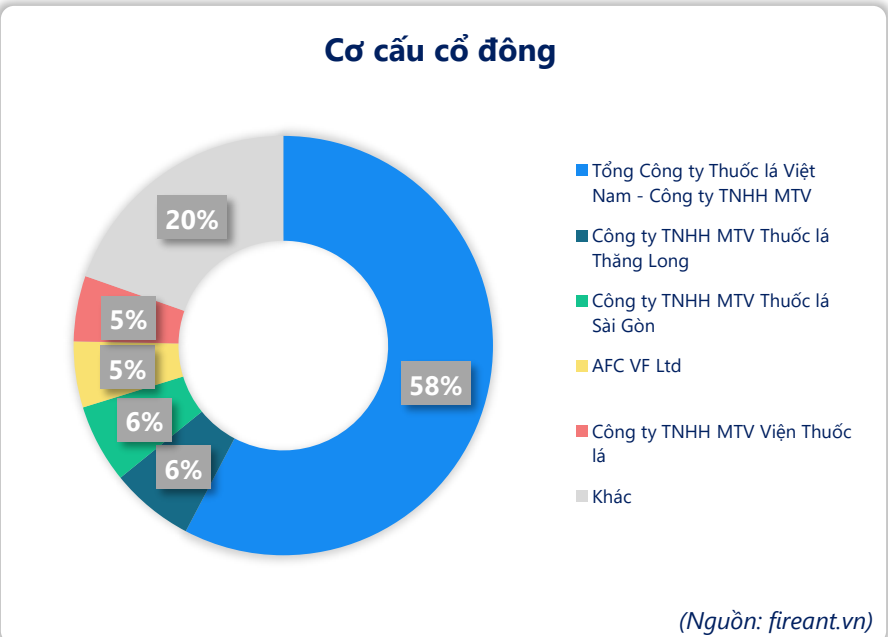
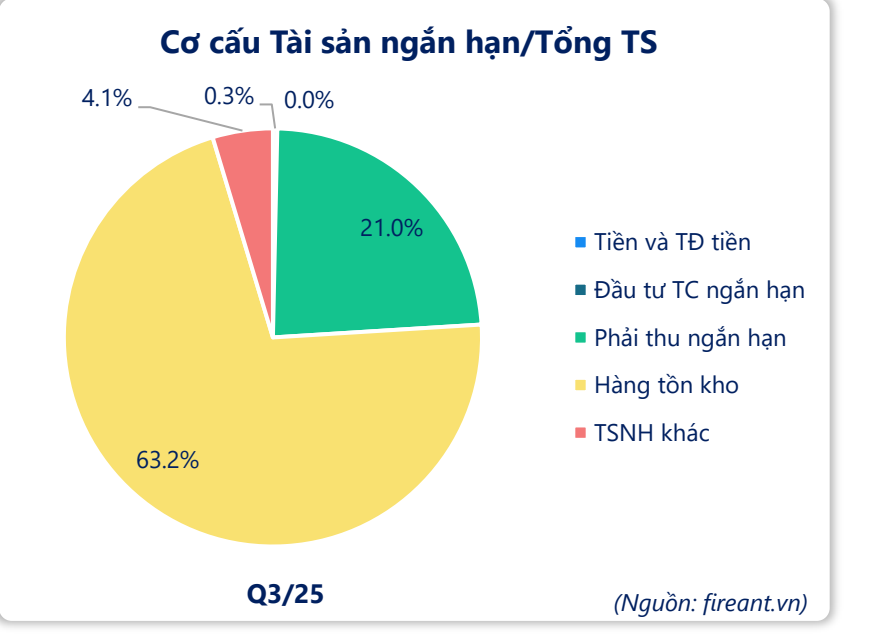
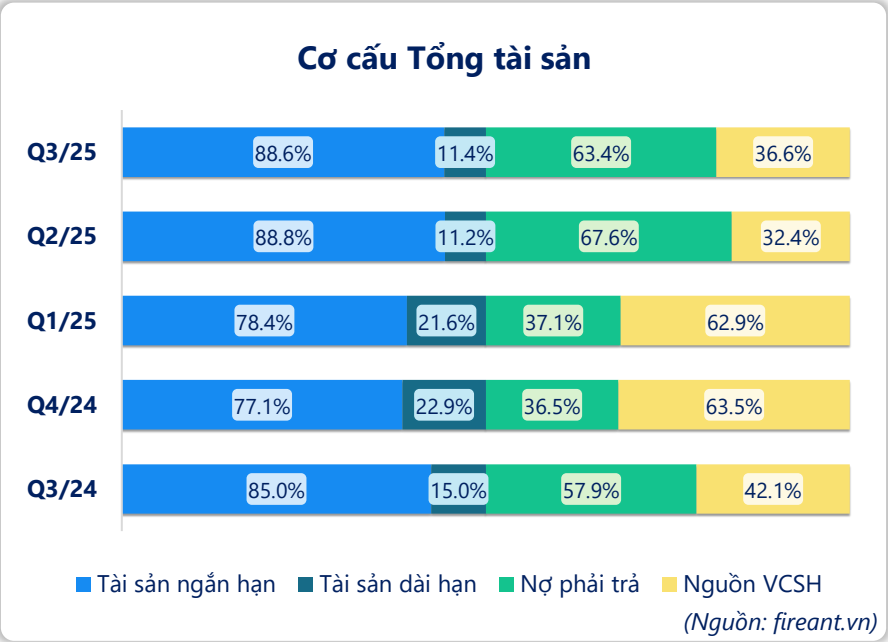
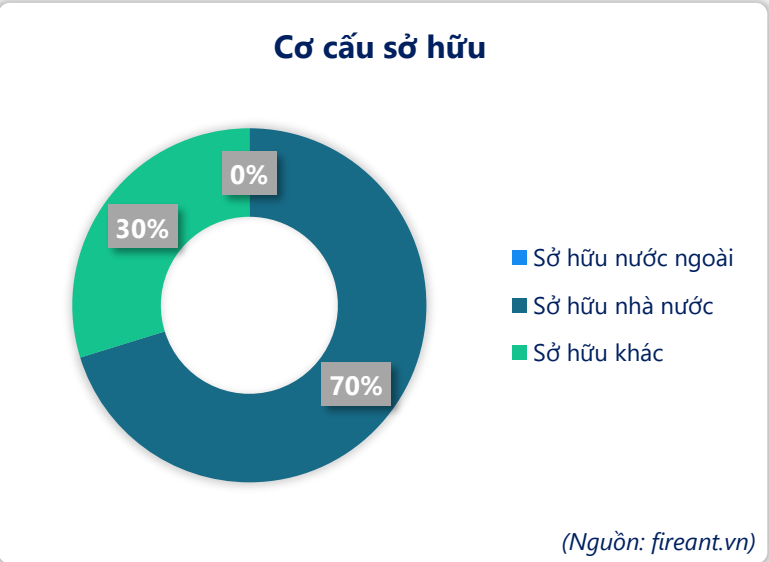
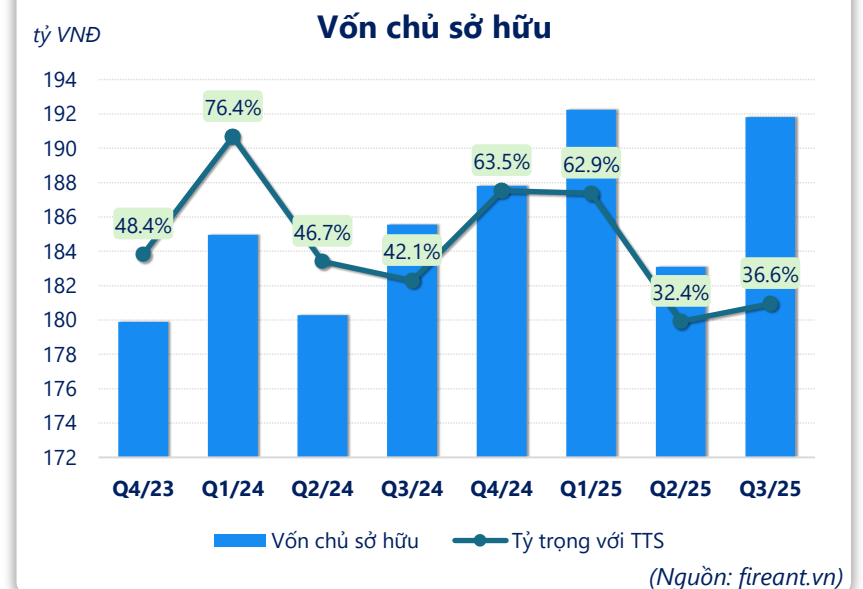
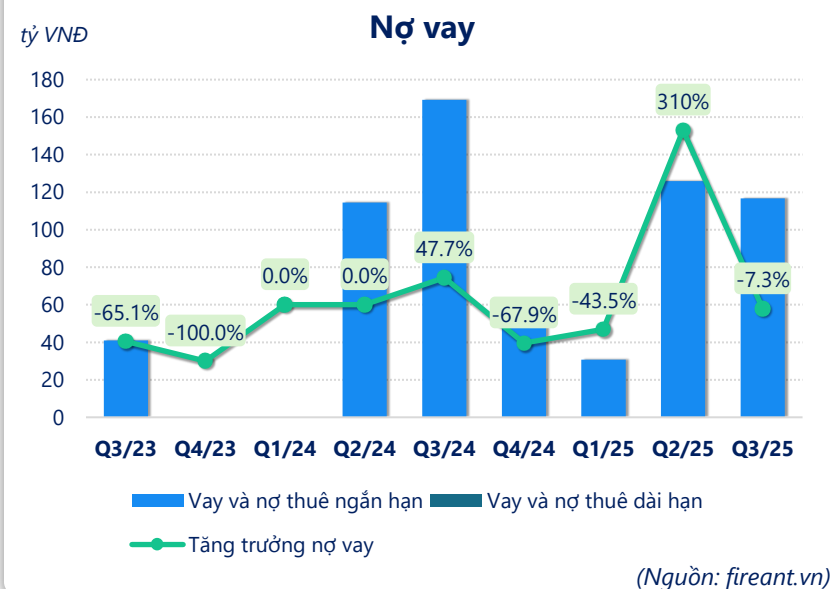
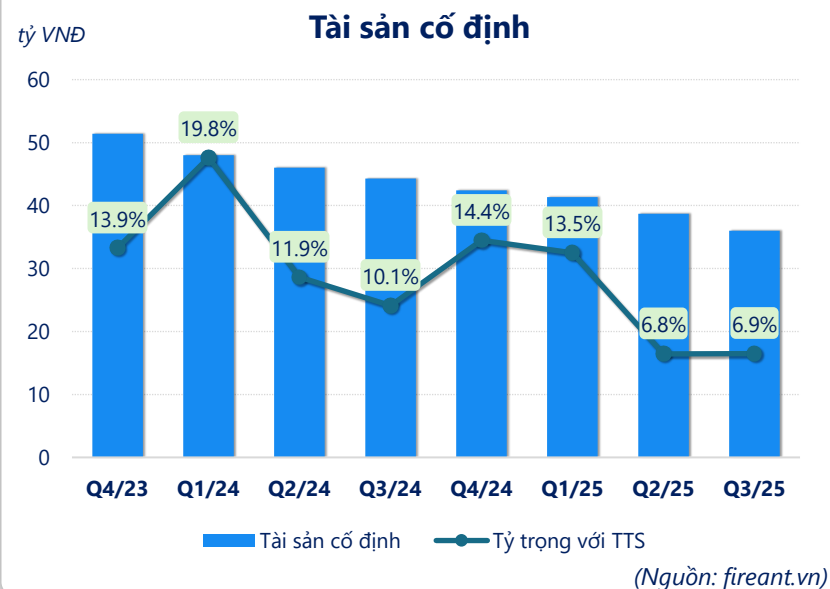
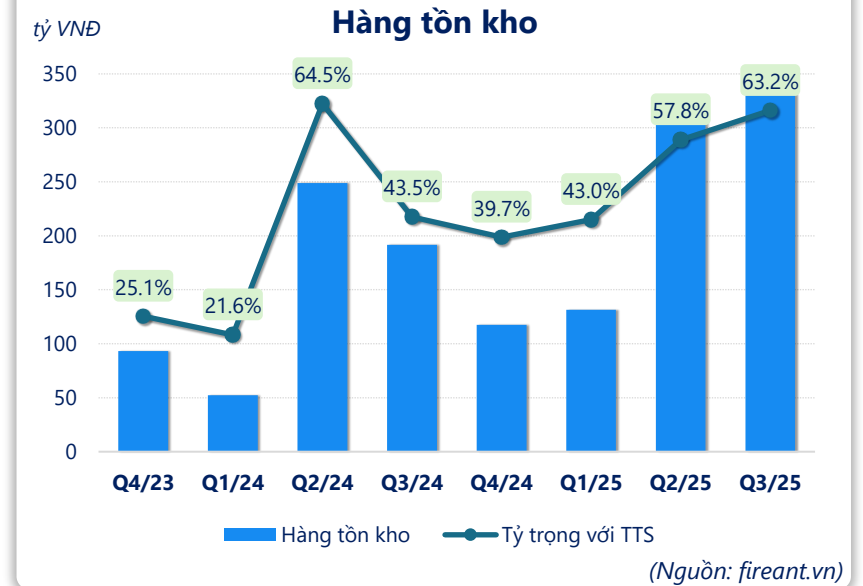
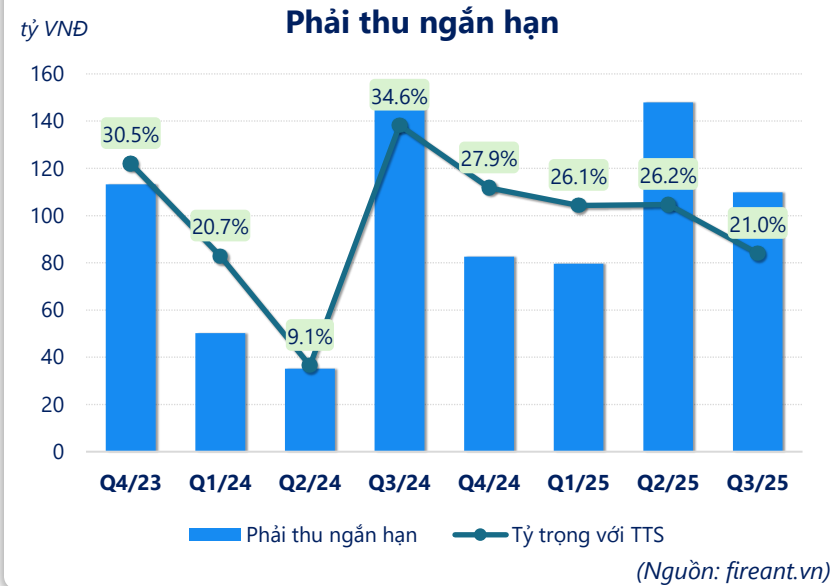
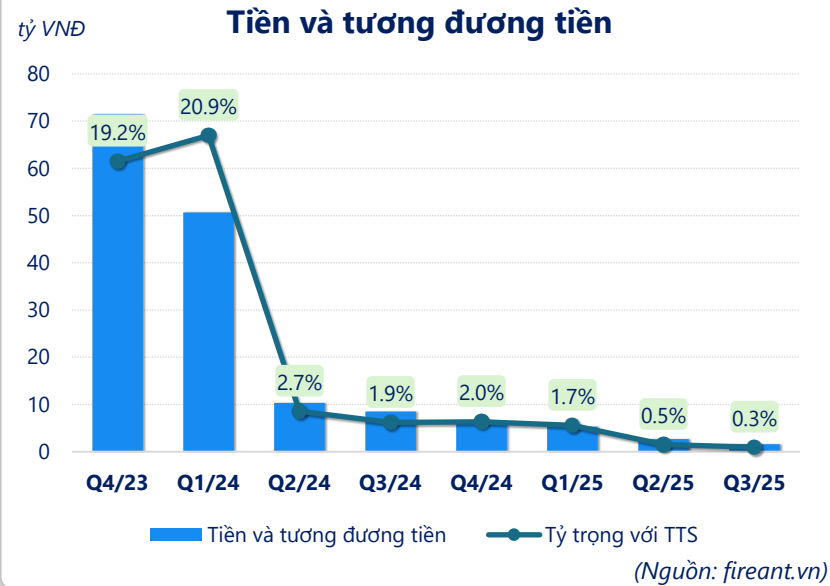
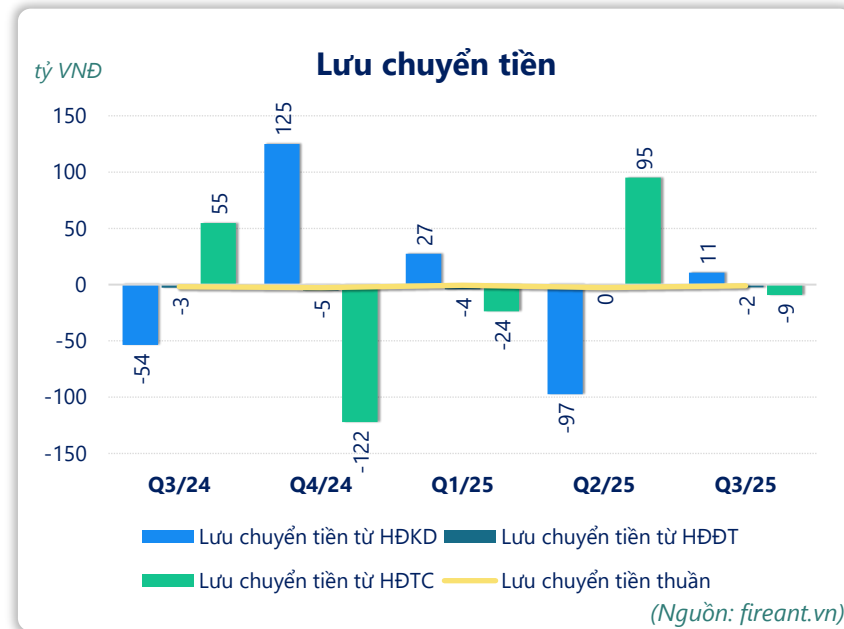
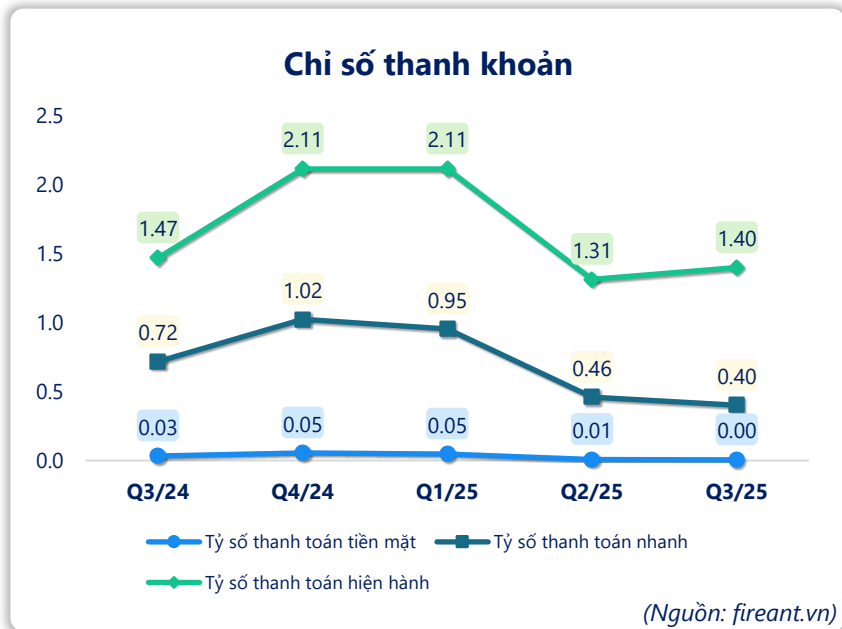
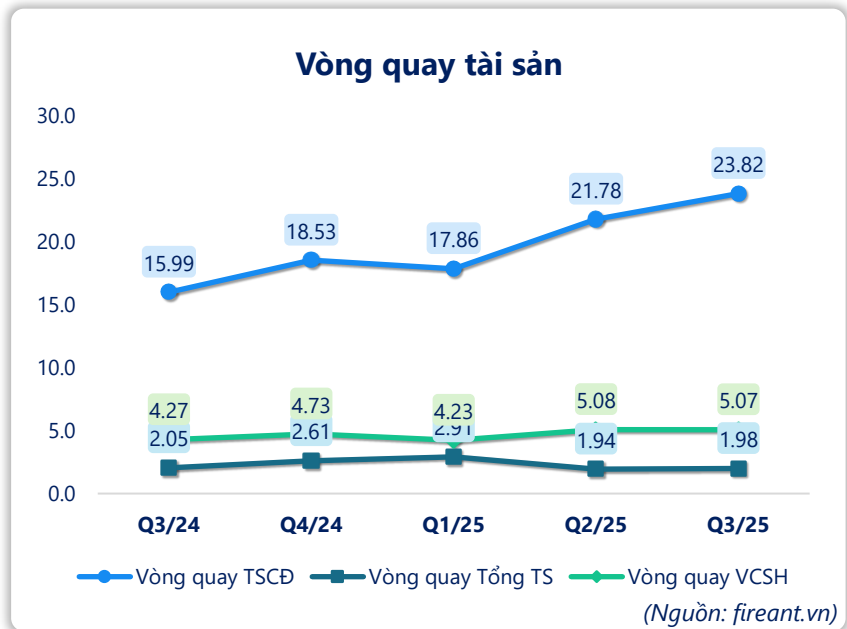
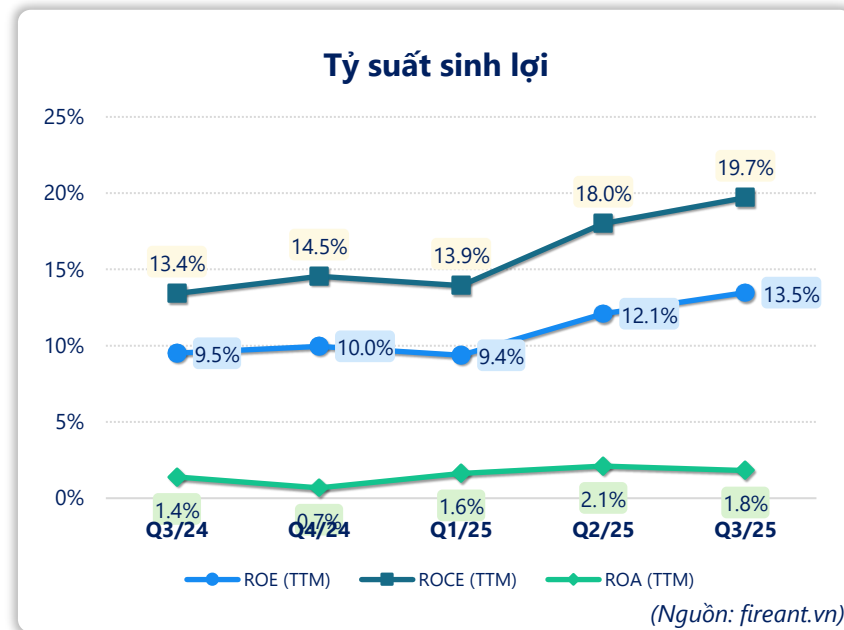
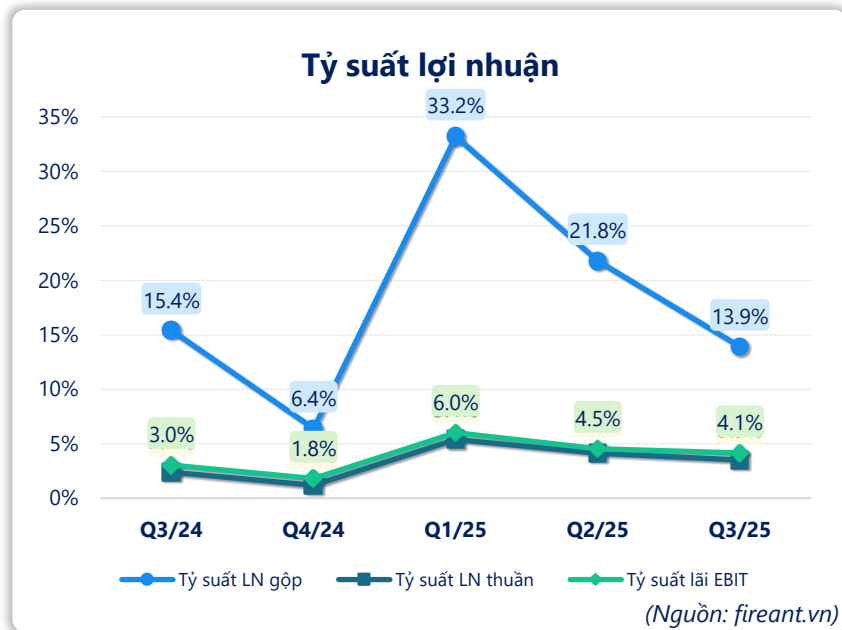
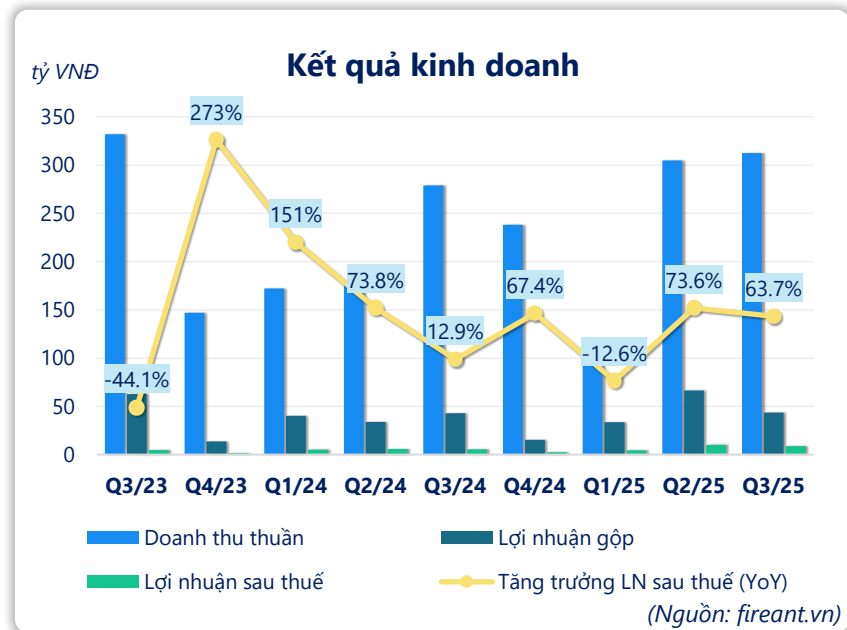


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		12,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		13,936
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		9,291
SL cổ phiếu LH		11,202,003
KLGD BQ 20 phiên (CP)		795
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		139
P/E		5.5
EPS		2,270

	YTD	1T	3T	6T
NST	23.6%	-2.6%	10.3%	20.2%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	524	296	77.1%
Tài sản ngắn hạn	464	228	104%
Tiền và tương đương tiền	1.56	5.88	-73.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	110	82.5	33.1%
Hàng tồn kho	331	117	182%
Tài sản ngắn hạn khác	21.6	22.0	-1.6%
Tài sản dài hạn	59.6	67.8	-12.0%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	36.0	42.4	-15.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	23.6	25.3	-6.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	332	108	208%
Nợ ngắn hạn	332	108	208%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	117	54.3	115%
Phải trả người bán ngắn hạn	97.0	11.7	726%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	192	188	2.1%
Vốn chủ sở hữu	192	188	2.1%
Vốn điều lệ	112	112	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	279	238	101	305	312
Giá vốn hàng bán	236	223	67.3	239	269
Lợi nhuận gộp	42.9	15.2	33.4	66.4	43.4
Doanh thu HĐTC	0.14	0.52	0.32	0.36	0.22
Chi phí TC	1.86	2.73	1.72	1.26	2.09
Chi phí lãi vay	1.86	1.35	0.52	1.26	2.01
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	8.53	4.17	3.01	8.03	8.62
Chi phí QLDN	26.0	6.02	23.6	44.8	22.0
LN thuần từ HĐKD	6.67	2.83	5.43	12.6	10.9
Lợi nhuận khác	-0.05	0.13	0.10	0	0.00
LN trước thuế	6.62	2.96	5.53	12.6	10.9
Lợi nhuận sau thuế	5.26	2.27	4.43	10.0	8.72
LNST của CĐ cty mẹ	5.26	2.27	4.43	10.0	8.72

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-53.7	125	27.4	-97.4	10.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-2.78	-5.40	-4.28	-0.40	-2.36
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	54.7	-122	-23.7	95.2	-9.33
Tiền đầu kỳ	10.3	8.52	5.88	5.30	2.66
Lưu chuyển tiền thuần	-1.82	-2.64	-0.58	-2.64	-1.10
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	8.52	5.88	5.30	2.66	1.56

(Nguồn: fireant.vn)